

Bản án số: 242/2022/HS-PT  
Ngày 27 -9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Trứ.

*Các Thẩm phán:*

Ông Trương Văn Lộc.

Ông Lê Quân Vương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 156/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo bị kháng nghị:** Hồ Minh T, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hồ Minh N và bà Vương Thị Đ; bị cáo có vợ là Tô Hồng T, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2018) và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 23/10/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; đến ngày 19/02/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Minh T làm nghề tài xế xe taxi. Đầu tháng 7/2017, T mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, màu sơn trắng, biển số: 61A- 385.39 với giá 699.000.000 đồng nhưng không đủ tiền nên T cùng vợ là chị Tô Hồng T ký

kết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải và Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (Ngân hàng VIB) thế chấp xe 61A-385.39 để vay số tiền 520.000.000 đồng, trong thời hạn 84 tháng. Ngân hàng VIB chỉ giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe 61A-385.39 và giao cho T bản sao y Giấy chứng nhận đăng ký xe 61A-385.39. Bản sao y này có thời hạn 03 tháng, nếu T trả lãi và gốc định kỳ đầy đủ thì Ngân hàng VIB sẽ gửi cho T bản sao y mới.

Đến khoảng tháng 7/2018, T không có tiền thanh toán nợ gốc và lãi nên Ngân hàng VIB ngưng cung cấp bản sao y mới của Giấy chứng nhận đăng ký xe 61A-385.39 cho T. Lúc này, T nảy sinh ý định đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 61A-385.39 để sử dụng khi tham gia giao thông. Để thực hiện ý định, T lên mạng xã hội Facebook tìm và liên hệ với 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-385.39 với giá 3.000.000 đồng. Khoảng một tháng sau, T nhận được Chứng nhận đăng ký xe ô tô 61A-385.39 giả được gửi qua đường bưu điện cho T.

Đến ngày 17/02/2019, T nảy sinh ý định bán xe 61A-385.39 để có tiền trả nợ nên đã giao xe 61A-385.39 kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 61A-385.39 giả cho ông Huỳnh Đồng Đ để ông Đ tìm người mua xe cho T. Ông Đ không biết xe ô tô 61A-385.39 đang được T thế chấp tại Ngân hàng và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 61A-385.39 là giả nên đã đồng ý bán giúp cho T. Cùng ngày, ông Đ bán xe ô tô 61A-385.39 cho ông Nguyễn Thanh L với giá 340.000.000 đồng. Ông L giao cho ông Đ số tiền 300.000.000 đồng, số tiền còn lại 40.000.000 đồng giữa T và ông L thỏa thuận khi nào ra phòng công chứng thì ông L giao đủ số tiền 40.000.000 đồng còn lại cho T. Sau khi mua bán thành công thì ông L có cho ông Đ số tiền 5.000.000 đồng tiền hoa hồng, Đ đã giao lại cho T số tiền 300.000.000 đồng tiền mua bán xe.

Ngày 19/02/2019, ông L đã bán xe ô tô 61A-385.39 lại cho ông Nguyễn Minh N và ông Phạm Thanh S với giá 370.000.000 đồng.

Ngày 19/02/2019, tại Văn phòng công chứng Hòa Lợi, địa chỉ: đường Tạo Lực 5, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, T đã ký Hợp đồng ủy quyền cho ông N được toàn quyền quyết định và thực hiện việc bán, cho thuê và quản lý, sử dụng đối với xe ô tô 61A-385.39.

Cùng ngày 19/02/2019, ông N bán xe ô tô 61A-385.39 lại cho ông Du Quốc B với giá 380.000.000 đồng. Khoảng một tuần sau, ông B tiếp tục bán lại xe ô tô 61A-385.39 cho ông Vũ Văn T (hai bên trao đổi xe) nhưng không lập hợp đồng. Ngày 01/4/2019, giữa ông T và ông N đã ký kết hợp đồng mua bán xe tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Gái và được Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Gái chứng thực hợp đồng mua bán. Sau đó, ông T nộp hồ sơ tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương để làm thủ tục sang tên xe ô tô 61A-385.39 thì phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 61A-385.39 có dấu hiệu làm giả. Ngày 20/01/2020, ông B gửi đơn tố giác đến Công an thành phố Thủ Dầu Một. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô biển số 61A-385.39, nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, màu sơn trắng; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052067, tên chủ xe “Hồ Minh T”; 01 Hợp đồng mua bán xe số công chứng: 3228, quyền số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Gái chứng nhận ngày 01/04/2019; 01 Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 511, quyền số: 10/2019 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Hòa Lợi chứng nhận ngày 19/02/2019; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 280906691, mang tên Hồ Minh T do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/02/2007.

Theo Kết luận giám định số: 127/GĐ-PC09 ngày 09 tháng 4 tháng 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 giấy “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 052067, tên chủ xe “Hồ Minh T”, sinh năm 1989, địa chỉ: Ấp 4, Thới Hòa, Bến Cát, Bình Dương, đề ngày 10/7/2017 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 07 (bảy) năm 06 (tháng) tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 23/10/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Tại Quyết định kháng nghị số: 18/QĐ-VKS ngày 18/5/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương xác định: hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã thực hiện là chuỗi các hành vi có liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi trước (cung cấp thông tin cá nhân là đồng phạm hành vi làm giả) là điều kiện để thực hiện hành vi sau, hành vi sau là hậu quả tất yếu của hành vi trước (hành vi làm giả tài liệu, hành vi sử dụng tài liệu giả) đã thỏa mãn các dấu hiệu của làm giả và sử dụng tài liệu giả và mục đích cuối cùng là sử dụng tài liệu giả thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng khác là chiếm đoạt tài sản 340.000.000 đồng. Mặt khác, tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là tội ghép được quy định trong cùng một điều luật, các hành vi trên cùng xâm phạm một khách thể là trật tự quản lý hành chính. Đồng thời T sử dụng tài liệu giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 340.000.000 đồng là phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự nên kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của

Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hồ Minh T để điều tra, xét xử lại cho đúng quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:*

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị số 18/QĐ-VKS ngày 18/5/2022, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” để điều tra, xét xử lại.

Tại phần tranh luận và trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên, xét thấy: ngoài hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo còn phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” nhưng chỉ khởi tố, điều tra, truy tố tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là thiếu sót, tuy nhiên đây là tội ghép nên không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị bản án trong thời hạn quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Đầu tháng 7/2017, bị cáo Hồ Minh T vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền 520.000.000 đồng để mua xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, mang biển 61A-385.39 đồng thời thế chấp xe cho Ngân hàng nên bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe do Ngân hàng quản lý và cấp bản sao y cho T sử dụng, thời hạn 03 tháng cấp lại một lần, nếu T trả lãi và gốc định kỳ đầy đủ thì Ngân hàng VIB sẽ gửi cho T bản sao y mới. Do không có tiền thanh toán nợ gốc và lãi nên Ngân hàng ngưng cấp bản sao cho bị cáo. Tháng 7/2018, Hồ Minh T lên mạng xã hội Facebook tìm và liên hệ với 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-385.39 với mục đích để tham gia giao thông.

Sau khi có được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-385.39 giả, bị cáo đã giao cho Huỳnh Đồng Đ nhờ Đ bán giúp cho bị cáo nhưng bị cáo không nói cho Đ biết giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-385.39 là giả và tình trạng xe này đang được bị cáo thế chấp tại ngân hàng. Sau khi Đ bán được xe cho ông Nguyễn Thanh L với giá 340.000.000 đồng, bị cáo đã nhận đủ số tiền 340.000.000 đồng của ông L và đến Văn phòng công chứng Hòa Lợi ký

hợp đồng ủy cho người khác được toàn quyền quyết định và thực hiện việc bán, cho thuê và quản lý, sử dụng trong khi bị cáo biết được giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-385.39 là giả và tình trạng xe này đang được bị cáo thế chấp tại Ngân hàng là hoàn toàn không thể thực hiện được và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-385.39 giả để giao dịch mua bán tài sản nhằm chiếm đoạt là 340.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điều khoản trên là đúng quy định của pháp luật.

Về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, Hội đồng xét xử xét thấy: Tháng 7/2018, bị cáo T lên mạng xã hội Facebook tìm và liên hệ với một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-385.39 với mục đích để tham gia giao thông, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Ngày 17/02/2019, bị cáo T sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 61A-385.39 giả để bán cho ông Nguyễn Thanh L xe ô tô 61A-385.39 và chiếm đoạt của ông L số tiền 340.000.000 đồng.

Hai hành vi này độc lập với nhau, hành vi đầu đã kết thúc nhưng sau đó một thời gian bị cáo lại sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, đây là tội ghép được quy định trong cùng một điều luật, các hành vi trên cùng xâm phạm một khách thể là trật tự quản lý hành chính.

Bị cáo sử dụng tài liệu giả để thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là tình tiết định khung của tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo Hồ Minh T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là chưa đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, chưa đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như phân tích nhận định trên, hành vi của bị cáo Hồ Minh T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Riêng đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để điều tra, xét xử lại, xét thấy tài liệu chứng cứ của hồ sơ vụ án đã được điều tra, thu thập đầy đủ. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng đã điều tra, truy tố hành vi của bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải hủy bản án mà Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương về tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 07 (bảy) năm 06 (tháng) tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 23/10/2021.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hồ Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát (2);
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Sỹ Trứ**